

Tác động của lãi suất cho vay tới hoạt động sản xuất - kinh doanh

■ TS. ĐỖ THỊ THUY

Ủy viên Hội đồng Quản trị VietinBank

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THƯỜNG PHÂN BIỆT 3 LOẠI LÃI SUẤT:

(i) Lãi suất chính sách, là lãi suất mà các Ngân hàng trung ương (NHTW) có thể kiểm soát được trực tiếp, ví dụ như Fed fund rate ở Mỹ hay lãi suất cơ bản ở Việt Nam;

(ii) Lãi suất liên ngân hàng, là lãi suất các ngân hàng thương mại (NHTM) cho vay lẫn nhau, ví dụ LIBOR, TIBOR, VIBOR;

(iii) Lãi suất thương mại, là lãi suất các NHTM vay hoặc cho vay các đối tượng không phải là ngân hàng trong nền kinh tế, ví dụ lãi suất huy động, lãi suất cho vay.

Về cơ bản, 3 loại lãi suất này có liên hệ mật thiết với nhau và tuân thủ theo nguyên tắc: (i) < (ii) < (iii). Trong đó, lãi suất cho vay lại phải tuân thủ theo bất phương trình: $L1 < L2 < L3 < L4$ (với $L1$ là mức lạm phát, $L2$ là lãi suất huy động, $L3$ là lãi suất cho vay, $L4$ là tỷ suất lợi nhuận bình quân xã hội trong cùng kỳ hạn lãi suất. Trong một vài thời điểm, mối quan hệ trên có thể bị phá vỡ tạm thời, nhưng nếu nó bị phá vỡ trong 1 thời gian dài thì đó là dấu hiệu không tốt cho hệ thống ngân hàng và chắc chắn dòng vốn đang không được lưu thông một cách tự do và hiệu quả. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ bàn đến lãi suất cho vay và tác động của nó đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp (DN) và đề xuất một số giải pháp để xử lý vấn đề lãi suất một cách hợp lý, hiệu quả.

LÃI SUẤT CHO VAY CỦA NHTM VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DN

Trong quan hệ tín dụng giữa DN và NHTM, lãi suất cho vay phản ánh giá cả của đồng vốn mà người sử dụng vốn là các DN phải trả cho người cho vay là các NHTM. Đối với các DN, lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình SXKD. Do đó, mọi sự biến động về lãi suất cho vay trên thị trường cũng đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD hay nói cách khác là tác động trực tiếp đến lợi nhuận của DN và qua đó điều chỉnh các hành vi của họ các hoạt động kinh tế. Khi lãi suất cho vay của NHTM tăng sẽ đẩy chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, làm suy giảm lợi nhuận cũng như khả năng cạnh tranh của DN, gây ra tình trạng thua lỗ, phá sản trong hoạt động SXKD. Xu hướng tăng lãi suất ngân hàng sẽ luôn đi liền với xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động SXKD trong nền kinh tế. Ngược lại, khi lãi suất ngân hàng giảm sẽ tạo điều kiện cho DN giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích các DN mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động SXKD và qua đó kích thích tăng trưởng trong toàn bộ nền kinh tế.

Ở nước ta, do điều kiện thị trường tài chính chưa phát triển, các kênh huy động vốn đối với DN còn

rất hạn chế nên nguồn vốn từ các ngân hàng luôn đóng một vai trò hết sức quan trọng, do đó, lãi suất cho vay của các NHTM luôn có tác động rất lớn đến hoạt động của các DN. Trong năm 2008, dưới sức ép của tình trạng lạm phát tăng cao và tác động từ các giải pháp chống lạm phát của Chính phủ, mặt bằng lãi suất cho vay của các NHTM trên thị trường đã có những biến động bất thường và gây ra nhiều xáo trộn trong nền kinh tế, trong đó khu vực DN là nơi chịu nhiều ảnh hưởng nhất. Có lẽ mãi sau này, người ta không thể quên được cảnh tượng "dòng người" xếp hàng để rút tiền từ nơi lãi suất thấp sang nơi lãi suất cao vì lãi suất tiền gửi được đẩy lên liên tục, cao nhất là 19-20%/năm. Theo đó, lãi suất cho vay được đẩy lên đúng bằng lãi suất tối đa, 21%/năm. Những tác động tiêu cực của lãi suất đến các DN trong năm vừa qua có thể khái quát lại như sau:

- Do lãi suất cho vay tăng cao, hiệu quả SXKD của hầu hết các DN đã bị giảm sút, nhiều DN bị thua lỗ, khả năng trả nợ bị suy giảm;

- Lãi suất vay cao, cùng với nguồn cung tín dụng bị hạn chế đã dẫn đến tình trạng hầu hết các DN buộc phải cơ cấu lại hoạt động SXKD, cắt giảm việc đầu tư, thu hẹp quy mô và phạm vi hoạt động;

- Nhiều DN có quy mô nhỏ, vốn ít, không chịu đựng được mức lãi suất cao, không có khả năng huy động vốn để duy trì hoạt động SXKD đã phải ngừng hoạt động, giải thể và phá sản.

Bước sang năm 2009, bằng nhiều giải pháp của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mặt bằng lãi suất đã liên tục được điều chỉnh giảm, nguồn cung tín dụng được nới lỏng, cùng với chính sách kích cầu thông qua hỗ trợ lãi suất vay vốn phục vụ SXKD cho các DN, hoạt động SXKD của các DN trong nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi trở lại, nhu cầu vay vốn của DN cũng như số tiền giải ngân cho nền kinh tế của các NHTM đã tăng trở lại. Điều đó cho thấy các tác động tích cực của lãi suất trong bối cảnh cả nước đang tập trung thực hiện các giải pháp kích cầu, chống suy giảm kinh tế, đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đang diễn ra lan rộng.

GIẢI PHÁP XỬ LÝ VẤN ĐỀ LÃI SUẤT

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những tác động của lãi suất cho vay đối với hoạt động của DN, từ đó có các giải pháp tối ưu nhằm khai thác các tác động tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực của lãi suất nhằm đạt được các mục tiêu trong hoạt

động kinh doanh cũng những hoạt động điều tiết nền kinh tế luôn là yêu cầu đặt ra đối với cả các NHTM, các DN và các cơ quan quản lý vĩ mô.

Đứng trên giác độ của mỗi bên, các định hướng và giải pháp cụ thể khi xử lý vấn đề lãi suất cần phải thực hiện như sau:

ĐỐI VỚI CÁC NHTM

Nguồn thu về lãi suất cho vay là nguồn thu nhập nuôi sống hoạt động của ngân hàng, và theo "bản năng" ngân hàng nào cũng muốn cho vay lãi suất cao. Tuy nhiên, xét về bản chất kinh tế thì lãi suất tiền vay có lại nguồn gốc từ lợi nhuận hoạt động của DN, do đó, các NHTM chỉ có thể "sống" được khi hoạt động SXKD của DN có hiệu quả và phát triển. Vì vậy, khi thực hiện chính sách lãi suất, các NHTM nên:

- Phân tích và đánh giá chính xác mức sinh lời của DN, để từ đó xác định lãi suất cho vay hợp lý, đảm bảo đôi bên cùng có lợi;
- Nâng cao khả năng dự báo và thực hiện tốt vai trò tư vấn về lãi suất cho vay đối với khách hàng để giúp DN phòng ngừa và hạn chế rủi ro cho

chính mình và cho cả ngân hàng;

- Cung cấp các sản phẩm phải sinh làm công cụ phòng ngừa rủi ro lãi suất cho các DN;

- Thực hiện thường xuyên và kịp thời các chính sách ưu đãi, chia sẻ khó khăn về lãi suất với các khách hàng gặp khó khăn trong khả năng của mình, qua đó hỗ trợ khách hàng phát triển bền vững và gắn bó với Ngân hàng;

- Phát huy vai trò của Hiệp hội Ngân hàng trong việc thực hiện chính sách lãi suất ổn định, đồng nhất, để vừa đảm bảo lợi ích kinh doanh của ngân hàng vừa tránh những xáo trộn về mặt bằng lãi suất gây ảnh hưởng đến nền kinh tế.

ĐỐI VỚI CÁC DN

Lãi suất tiền vay là chi phí đầu vào nên để đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và phát triển bền vững, DN cần phải:

- Tính toán và dự báo thật đầy đủ, chính xác về chi phí lãi vay khi xem xét, đánh giá hiệu quả và quyết định thực hiện đối với các phương

(tiếp theo trang 29)



Giao dịch tại ngân hàng

Ảnh: CTV

hiệu KIA, THACO GROUP còn được Chính phủ trao tặng Huân chương Lao động hạng III cho Tập đoàn và Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Trần Bá Dương.

Không chỉ ở trong nước, THACO GROUP còn tạo dựng được uy tín và vị thế với các tập đoàn lớn ở nước ngoài như trở thành nhà sản xuất và phân phối chính thức của Tập đoàn Hyundai – Kia Motors Hàn Quốc, phân phối các dòng xe nguyên chiếc, gồm các loại xe: Optima, Sorento, Rio, New Carens, Careto và Sportage tại Việt Nam. Đây là những dòng xe đang được thị trường nhiều nước trên thế giới ưa chuộng và tiêu thụ mạnh. Bên cạnh đó, Tập đoàn JC&C (Jardine Cycle & Carriage) và Quỹ Đầu tư Blackhorse của Singapore đã tin tưởng và đầu tư vào THACO GROUP. Trong đó, Tập đoàn JC&C đã đầu tư 20% cổ phần và trở thành cổ đông chiến lược thứ 5 của THACO GROUP.

Việc tiếp tục xây dựng thêm Nhà

máy sản xuất và lắp ráp ô tô du lịch công suất 25.000 xe/năm tại Khu Kinh tế mở Chu Lai vào năm 2007 của THACO GROUP là nhằm mục đích ngày càng đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhà máy này đã được đầu tư các dây chuyền hàn bấm body, dây chuyền sơn ED và sơn hoàn thiện, dây chuyền lắp ráp và hệ thống kiểm định bán tự động công nghệ mới nhất ở Việt Nam hiện nay. Nhà máy sản xuất các dòng sản phẩm chính bao gồm: Xe tải nhẹ Kia, xe tải - xe ben Thaco, xe bus Thaco và xe bus Daewoo. Với sự ra đời của Nhà máy này, Trường Hải tự hào không chỉ là công ty Việt Nam đầu tiên sản xuất và lắp ráp xe du lịch, mà còn là công ty đầu tiên lắp ráp đầy đủ các dòng xe tải, bus và du lịch.

Để có được thành công như hôm nay là nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể cán bộ, kỹ sư, công nhân Tập đoàn Ô tô Trường Hải và đặc biệt là nhờ có kinh nghiệm, bản lĩnh và tâm huyết của

Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Trần Bá Dương.

Trong thời gian tới, THACO GROUP sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình, mang đến cho khách hàng dòng xe KIA có những kiểu dáng thiết kế hiện đại trẻ trung, năng động, tiện nghi với chất lượng tiêu chuẩn quốc tế. Mục tiêu của Tập đoàn là đến năm 2012 sẽ hoàn thiện, chuẩn hóa và mở rộng hệ thống phân phối các showrooms và đại lý, hệ thống dịch vụ, bảo trì, bảo dưỡng trên khắp cả nước, đồng thời có một chính sách giá phù hợp và phương thức thanh toán tiện lợi nhất cho khách hàng. THACO GROUP sẽ không chỉ cung cấp cho khách hàng trong nước mà còn tiến tới xuất khẩu sang các nước trong khối mậu dịch AFTA những dòng xe KIA đẹp, trẻ trung, tiện dụng và hiện đại nhất từ PC (New Morning, Cerato Forte, Optima, Opirus), đến MPV (New Carens), hay SUV (Soul, Sorento, Sportage).✧

Tác động của lãi suất

(xem tiếp trang 13)

án/dự án SXKD;

- Tích cực và chủ động thực hiện các công cụ phòng ngừa rủi ro về lãi suất thông qua việc khai thác, sử dụng các sản phẩm phái sinh để bảo hiểm các rủi ro do biến động lãi suất trên thị trường;

- Trích lập đầy đủ các quỹ dự phòng về tài chính trong hoạt động SXKD nhằm tạo nguồn lực dự phòng, giúp cho DN đứng vững trong các cú sốc về lãi suất;

- Sử dụng thận trọng và linh hoạt công cụ đòn bẩy tài chính trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu gia tăng lợi nhuận trong điều kiện lãi suất thấp, đồng thời hạn chế rủi ro thua lỗ khi lãi suất biến động ngoài dự đoán;

- Thường xuyên tăng cường năng lực tự chủ về tài chính, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, tránh việc phụ thuộc quá lớn vào

nguồn vốn vay ngân hàng;

ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ VĨ MÔ

Lãi suất là một công cụ điều tiết vĩ mô hết sức nhạy cảm, có tác động lớn đến nhiều đối tượng trong nền kinh tế, vì vậy, để đảm bảo hiệu quả tối ưu khi sử dụng công cụ này thì các nhà làm chính sách cần:

- Có lộ trình, giải pháp khuyến khích phát triển đồng bộ các thị trường tài chính, đa dạng hóa các kênh huy động vốn trong nền kinh tế để nhằm đáp ứng nhu cầu vốn ngày càng tăng của DN, hạn chế tình trạng tín dụng đen, thị trường tài chính ngầm phát triển tự do không có kiểm soát;

- Điều hành chính sách lãi suất một cách linh hoạt, kịp thời, duy trì mặt bằng lãi suất ổn định, phù hợp cơ chế thị trường trên cơ sở xử lý tốt mối

quan hệ về lợi ích của người gửi tiền, các Ngân hàng và người vay tiền;

- Hạn chế sử dụng các biện pháp hành chính trong điều hành lãi suất, làm biến dạng sự vận động của lãi suất để đảm bảo lãi suất trong nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường, giúp cho các chủ thể tham gia thị trường có thể dự báo, đưa ra các giải pháp đối phó phù hợp;

- Tăng cường năng lực dự báo kinh tế và sớm đưa ra các giải pháp điều tiết mang tính đón đầu để tránh các cú sốc về lãi suất, gây tổn thương cho các chủ thể trong nền kinh tế;

- Trong bối cảnh suy giảm kinh tế hiện nay, cần thực hiện triệt để và kiên trì giải pháp hỗ trợ lãi suất, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi DN có thể tiếp cận được sự hỗ trợ của Chính phủ, nhằm phát huy tốt nhất hiệu ứng từ gói kích cầu này đối với toàn bộ nền kinh tế.✧